

Bản án số: 16/2021/DS - ST
Ngày: 08/6/2021
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NGHĨA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Minh Cúc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Thảo**

Bà **Lê Thị Nhớ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Quỳnh Nhoy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 08/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2020/TLST - DS ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2021/QĐXXST - DS ngày 27/4/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 207/2021/QĐST - DS ngày 10/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP H.** Trụ sở: Số 54A đường N, phường L, quận Đ, thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L, chức vụ: Tổng Giám đốc M. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như T1, chức vụ: Chuyên viên chính - Phòng XLN KHCN; Địa chỉ: Tầng 2, số 224 đường Đ, quận T, thành phố Đ. (Theo Giấy ủy quyền số 3897/2020/GUQ-TGD12 ngày 20/7/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP H và Giấy ủy quyền số 6916/2020/GUQ-TGD12 ngày 17/11/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng Quản lý tín dụng - Ngân hàng TMCP H). (Ông Tài có mặt)

Bị đơn: Ông **Trương Văn T**, sinh năm 1984; Địa chỉ: K114/42A đường L1, tổ 58 phường C, quận T, Tp Đ (vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2020, bản tự khai đề ngày 22/3/2021 và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Như T1 trình bày:

Ngân hàng TMCP H - chi nhánh Đ có cho ông Trương Văn T vay tổng số

tiền: 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng), cụ thể:

+ Theo Hợp đồng cho vay số 22.01/2015/HĐCV-TVT ngày 22/01/2015 và Khế ước nhận nợ số 22.01/2015/CVCN-TVT ngày 22/01/2015: Số tiền vay là 60.000.000đ; thời hạn vay là 36 tháng từ ngày 22/01/2015 đến ngày 22/01/2018; mục đích vay là sửa chữa nhà ở; lãi suất vay: trong 03 tháng đầu từ ngày 22/01/2015 đến hết ngày 21/4/2015 là 16%/năm. Lãi suất các kỳ tiếp theo là 21%/năm cố định trong suốt thời gian còn lại tính trên dư nợ thực tế giảm dần.

+ Theo Hợp đồng cho vay số 29.06/2015/HĐCV-TVT ngày 29/6/2015 và Khế ước nhận nợ số 30.06/2015/CVCN-TVT ngày 30/6/2015: Số tiền vay là 30.000.000đ; thời hạn vay là 60 tháng từ ngày 30/6/2015 đến ngày 30/6/2020; mục đích vay là tiêu dùng cá nhân và gia đình; lãi suất vay: lãi suất 19,5%/năm tính trên dư nợ thực tế giảm dần và được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, ông Trương Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ đã ký kết dẫn đến khoản vay bị quá hạn kéo dài. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ, đôn đốc và làm việc để tạo điều kiện cho ông Trương trả nợ nhưng ông vẫn không có thiện chí trả nợ cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng chúng tôi khởi kiện yêu cầu ông Trương Văn T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 101.154.932đ; trong đó nợ gốc: 44.760.000đ; nợ lãi: 56.394.932đ (tạm tính đến ngày 06/6/2021).

Cụ thể như sau:

+ Theo Hợp đồng cho vay số 22.01/2015/HĐCV-TVT ngày 22/01/2015: nợ gốc là 23.260.000 đồng; nợ lãi: 31.731.225đ. Tổng cộng: 54.991.225đ (tạm tính đến ngày 06/6/2021).

+ Theo Hợp đồng cho vay số 29.06/2015/HĐCV-TVT ngày 29/6/2015: nợ gốc là 21.500.000 đồng; nợ lãi: 24.663.707đ. Tổng cộng: 46.163.707đ (tạm tính đến ngày 06/6/2021).

* Bị đơn là ông Trương Văn T mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến, văn bản phản hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Khoản 1 Điều 35 và

điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Trương Văn T vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Ngày 05/11/2014, Ngân hàng TMCP H chi nhánh Đ có cho ông Trương Văn T vay số tiền: 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*), cụ thể:

+ Theo Hợp đồng cho vay số 22.01/2015/HĐCV-TVT ngày 22/01/2015 và Khế ước nhận nợ số 22.01/2015/CVCN-TVT ngày 22/01/2015: Số tiền vay là 60.000.000đ; thời hạn vay là 36 tháng từ ngày 22/01/2015 đến ngày 22/01/2018; mục đích vay là sửa chữa nhà ở; lãi suất vay: trong 03 tháng đầu từ ngày 22/01/2015 đến hết ngày 21/4/2015 là 16%/năm. Lãi suất các kỳ tiếp theo là 21%/năm cố định trong suốt thời gian còn lại tính trên dư nợ thực tế giảm dần.

+ Theo Hợp đồng cho vay số 29.06/2015/HĐCV-TVT ngày 29/6/2015 và Khế ước nhận nợ số 30.06/2015/CVCN-TVT ngày 30/6/2015: Số tiền vay là 30.000.000đ; thời hạn vay là 60 tháng từ ngày 30/6/2015 đến ngày 30/6/2020; mục đích vay là tiêu dùng cá nhân và gia đình; lãi suất vay: lãi suất 19,5%/năm tính trên dư nợ thực tế giảm dần và được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, ông Trương Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ đã ký kết dẫn đến khoản vay bị nợ quá hạn kéo dài. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ, đôn đốc và làm việc để tạo điều kiện cho ông Trung trả nợ nhưng ông vẫn không có thiện chí trả nợ cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trương Văn T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 101.154.932đ; trong đó nợ gốc: 44.760.000đ; nợ lãi: 56.394.932đ (tạm tính đến ngày 06/6/2021).

[4] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP H thì thấy:

Hợp đồng cho vay số 22.01/2015/HĐCV-TVT ngày 22/01/2015 và Hợp đồng cho vay số 29.06/2015/HĐCV-TVT ngày 29/6/2015 có nội dung phù hợp quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên được thừa nhận.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trương Văn T đã vi phạm thời gian trả gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP H yêu cầu ông Trương Văn T thanh toán tổng số tiền nợ là 101.154.932đ. Trong đó:

* Đối với Hợp đồng cho vay số 22.01/2015/HĐCV-TVT ngày 22/01/2015 :
Nợ gốc là 23.260.000 đồng; nợ lãi: 31.731.225đ. Tổng cộng: 54.991.225đ

(tạm tính đến ngày 06/6/2021).

* Đối với Hợp đồng cho vay số 29.06/2015/HĐCV-TVT ngày 29/6/2015:

Nợ gốc là 21.500.000 đồng; nợ lãi: 24.663.707đ. Tổng cộng: 46.163.707đ (tạm tính đến ngày 06/6/2021).

Tổng số tiền nợ trên 02 hợp đồng là: 101.154.932 đồng; trong đó nợ gốc: 44.760.000đ; nợ lãi: 56.394.932đ (tạm tính đến ngày 06/6/2021).

HĐXX xét thấy yêu cầu của Ngân hàng TMCP H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 90 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Ông Trương Văn T phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/6/2021 đối với khoản tiền gốc theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 22.01/2015/HĐCV-TVT ngày 22/01/2015 và Hợp đồng cho vay số 29.06/2015/HĐCV-TVT ngày 29/6/2015 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể là: 101.154.932 đồng x 5% = 5.058.000đ (*Năm triệu không trăm năm mươi tám ngàn đồng*)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 351, 401, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Các Điều 26, Điều 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, 228, 235, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 90, 91, 94, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP H đối với bị đơn là ông Trương Văn T.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Trương Văn T phải trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền là 101.154.932 đồng (*Một trăm lẻ một triệu một trăm năm mươi bốn ngàn chín trăm ba mươi hai đồng*); trong đó nợ gốc: 44.760.000đ; nợ lãi: 56.394.932 đồng (tạm tính đến ngày 06/6/2021). Cụ thể như sau:

* Đối với Hợp đồng cho vay số 22.01/2015/HĐCV-TVT ngày 22/01/2015 :

Nợ gốc là 23.260.000 đồng; nợ lãi: 31.731.225đ. Tổng cộng: 54.991.225đ (tạm tính đến ngày 06/6/2021).

* Đối với Hợp đồng cho vay số 29.06/2015/HĐCV-TVT ngày 29/6/2015:

Nợ gốc là 21.500.000 đồng; nợ lãi: 24.663.707đ. Tổng cộng: 46.163.707đ (tạm tính đến ngày 06/6/2021).

Ông Trương Văn T phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/6/2021 đối với khoản tiền nợ gốc theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 22.01/2015/HĐCV-TVT ngày 22/01/2015 và Hợp đồng cho vay số 29.06/2015/HĐCV-TVT ngày 29/6/2015 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 5.058.000đ (*Năm triệu không trăm năm mươi tám ngàn đồng*) ông Trương Văn T phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí 2.359.000đ (*Hai triệu ba trăm năm mươi chín ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0008936 ngày 30/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Cúc